

HƯỚNG DẪN TUYỂN SINH

TRƯỜNG NHẬT NGỮ YIC KYOTO



Y I C Kyoto Nihongo Gakuin

27 Nishiaburanokoji –Cho, Shimogyo-ku, kyoto, JAPAN

Mã bưu điện 600 – 8236

Số điện thoại : +81-75-371-9007 Số FAX : +81-75-343-3821

http : [http://www.yic-kyoto.ac.jp/ j apanese/](http://www.yic-kyoto.ac.jp/japanese/)

E-mail: jp@yic-kyoto.ac.jp

Triết lý giáo dục của Tập đoàn

Ngoài việc giảng dạy kiến thức chuyên môn, chúng tôi còn hướng đến việc bồi dưỡng tinh thần và tâm hồn như một người làm việc chuyên nghiệp, bồi dưỡng nguồn nhân lực để góp phần phát triển và nâng cao xã hội trong khu vực.

Phương châm giáo dục: Rèn luyện và trau dồi

Khi chúng ta sống vui vẻ và cháy hết mình cho những đam mê, chúng ta sẽ trở thành những người xuất sắc nhờ sự rèn luyện bản thân thật nghiêm khắc. Và cho dù bạn có tài năng vượt trội như thế nào thì cũng không thể phát huy được tài năng vượt trội đó nếu như bạn không ngừng trau dồi bản thân. Chúng tôi hy vọng các bạn sẽ tin tưởng vào khả năng to lớn của bản thân, sẵn sàng chinh phục thử thách và hiện thực hóa khả năng đó. Nhà trường là nơi để các bạn tôi luyện tinh thần và thể chất chính là phương châm ” rèn luyện và trau dồi” của chúng tôi.

I. Các khoá học

1. Bản tóm tắt khoá học và thời gian

Khoá học	Thời gian nhập học	Số tiết học và cấp độ				Tổng thời gian học
		Sơ cấp	Sơ trung cấp	Trung cấp	Cao cấp	
Khoá 2 năm	Tháng 4	380 giờ (19 tuần)	380 giờ (19 tuần)	380 giờ (19 tuần)	380 giờ (19 tuần)	1520 giờ (76 tuần)
Khoá 1 năm						760 giờ (38 tuần)
Khoá 1.5 năm	Tháng 10	-----	380 giờ (19 tuần)	380 giờ (19 tuần)	380 giờ (19 tuần)	1140 giờ (57 tuần)

2. Lộ trình học

Cấp độ	Mục tiêu đạt được	Hán tự và từ vựng	Mục tiêu giáo dục
Sơ cấp	Tương đương JLPT N4	Hán tự 300	Có thể hiểu được tiếng nhật căn bản. Có thể giao tiếp đơn giản, nắm được ngữ pháp cơ bản và các cú pháp dùng trong lớp học.
		Từ vựng 1000	
Sơ trung cấp	Tương đương JLPT N3	Hán tự 800	Có thể hiểu và sử dụng được tiếng nhật thường ngày. Đọc và viết được các văn bản đơn giản. có khả năng giao tiếp và hiểu được tiếng nhật với tốc độ gần với mức bình thường.
		Từ vựng 3000	
Trung cấp	Tương đương JLPT N2	Hán tự 1400	Có thể hiểu và sử dụng được tiếng nhật với phạm vi rộng. Có thể đọc báo và hiểu được các văn bản bình thường. Bày tỏ được ý kiến về nhiều vấn đề.
		Từ vựng 6500	
Cao cấp	Tương đương JLPT N1	Hán tự 1700	Có thể hiểu và sử dụng được tiếng nhật với phạm vi rộng. có thể hiểu

		Từ vựng 8000	được các văn bản nói về kinh tế, chính trị và pháp luật, các vấn đề mang tính quốc tế. Bàn luận và nói lên được quan điểm cá nhân.
--	--	--------------	--

3. Thời khoá biểu

	Tiết 1	Tiết 2	Tiết 3	Tiết 4
Lớp sáng	9:00 - 9:45	9:50 – 10:35	10:45 – 11:30	11:35 – 12:20
Lớp chiều	13:00 – 13:45	13:50 – 14:35	14:45 – 15:30	15:35 – 16:20

4. Kỳ thi đại học dành cho sinh viên quốc tế

① Môn tiếng Nhật

Mỗi năm hai lần, trước kỳ thi hai tháng sẽ tổ chức luyện thi môn tiếng Nhật. Mỗi ngày hai tiết.

② Các môn thi ngoài tiếng Nhật

Với những bạn có nguyện vọng:

Mỗi năm hai lần, trường sẽ tổ chức luyện thi các môn toán, tổng hợp và khoa học tự nhiên (vật lý, hóa học, sinh vật). 1 ngày 2 tiết x 15 lần.

**Có tính phí riêng.*

II. Kí túc xá và học bổng

1. Kí túc xá

Học sinh có nhu cầu ở kí túc xá sẽ được nhà trường giới thiệu vào kí túc mà nhà trường đã kí hợp đồng. Để học sinh có thể an tâm và tập trung vào việc học..

Tiền nhà: 35,000 yên/tháng.

Phí đầu vào: 100,000 yên.

(Phí đầu vào gồm: tiền lễ, tiền cọc, phí giới thiệu, phí vệ sinh ra vào KTX, tiền mua chăn nệm, gối, bảo hiểm cháy nổ).

Ngoài ra thì tủ lạnh, máy giặt, lò vi sóng, giường, rèm cửa, bàn ghế, điều hòa và các thiết bị chiếu sáng đã được lắp đặt sẵn trong phòng.

Phí đầu vào sẽ nộp cùng lúc với học phí khi làm thủ tục nhập học, học sinh ở ký túc sẽ ở ít nhất 6 tháng.

2. Học bổng

① Chế độ học bổng của YIC Kyoto

- Thưởng chuyên cần : học sinh có tỷ lệ lên lớp là 100%
- Thưởng cho thành tích ưu tú: với những học sinh có thành tích ưu tú , trở thành tấm gương cho những học sinh khác.

② Chế độ học bổng dành cho du học sinh

Đối với các sinh viên ưu tú đang học năm thứ 2: mỗi tháng sẽ được chu cấp 30.000 yên/ tháng, 1 năm sẽ là 360.000 yên. Trong số các sinh viên đang theo học trên 6 tháng sẽ chọn ra những cá nhân có thành tích xuất sắc và tỷ lệ đến lớp cao để tiến cử với cơ quan hỗ trợ sinh viên Nhật Bản.

3. Quản lí sức khoẻ

① Bảo hiểm y tế quốc gia

Khoảng 1.700 yên mỗi tháng đối với năm đầu tiên. Nếu bạn ở Nhật Bản hơn một năm trở lên thì bạn cần phải tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội.

② Kiểm tra y tế học đường

Kiểm tra y tế được tiến hành mỗi năm một lần cho tất cả học sinh vào tháng Tư

4. Công việc bán thời gian

Nếu được Cục quản lý xuất nhập cảnh, cho phép sinh viên quốc tế có thể làm thêm trong giới hạn quy định 28 giờ một tuần, kỳ nghỉ dài 40 tiếng một tuần.

※ 2 tháng đầu tiên sau nhập học, do chưa quen với môi trường mới nên nhà trường không khuyến khích đi làm thêm.

III. Đối tượng tuyển sinh

1. Các cá nhân đã học hết 12 năm phổ thông hoặc có chứng chỉ học lực tương đương 12 năm phổ thông.
2. Các cá nhân được phép nhập cảnh Nhật Bản hợp pháp hoặc có khả năng nhập cảnh hợp pháp.
3. Các cá nhân có trình độ năng lực tiếng Nhật tương đương N5 trở lên.
4. Các cá nhân có người bảo lãnh và có khả năng chi trả học phí, phí sinh hoạt.

IV. Thời gian và các thức nộp hồ sơ

1. Thời hạn nộp hồ sơ

***Nhập học kì tháng 4:**

- Khoá học 2 năm và khoá 1 năm

Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ ngày 1/9 đến ngày 20/11

*** Nhập học kì tháng 10:**

- Khóa học 1,5 năm

Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ ngày 1/3 đến ngày 20/5

- ##### 2. Cách thức nộp hồ sơ : Nộp hồ sơ đến địa chỉ của trường hoặc cơ quan giới thiệu du học.

V. Phí đăng ký

Lệ phí xét tuyển 30.000 yên

- (1) Vui lòng thanh toán lệ phí đúng thời hạn vào các tài khoản đã được chỉ định của trường.
- (2) Tên của người chuyển khoản là ghi tên của thí sinh dự tuyển.
- (3) Phí chuyển khoản ngân hàng thí sinh sẽ tự thanh toán.

✧ Lệ phí xét tuyển sẽ không được hoàn trả.

VI. Hình thức tuyển sinh

1. Xét tuyển hồ sơ
2. Phòng vấn thí sinh và người bảo lãnh.

✧ Ngày phòng vấn sẽ được thông báo riêng cho cơ quan giới thiệu du học hoặc thí sinh.

VII. Thông báo kết quả thi

Kết quả xét tuyển sẽ được thông báo cho cơ quan giới thiệu hoặc thí sinh trong vòng 2 tuần kể từ ngày xét duyệt hồ sơ. Việc gọi điện thoại để hỏi về kết quả xét tuyển là không thể. Trường hợp trúng tuyển thì trường sẽ làm việc với Cục quản lý xuất nhập cảnh Nhật Bản để xin giấy phép lưu trú cho thí sinh. Việc xin giấy phép này thường mất khoảng 3 tháng.

VIII. Thủ tục nhập học

Sau khi Cục quản lý nhập cảnh thẩm tra xong kết quả, trường sẽ trực tiếp liên lạc với thí sinh hoặc thông qua cơ quan giới thiệu. Những thí sinh có kết quả đỗ sẽ phải nộp 1 năm học phí (810000 yên) theo thời gian hạn chỉ định của nhà trường đã thông báo.

Sau khi xác nhận nộp đủ học phí cho 1 năm thì trường sẽ gửi Giấy phép tự cách lưu trú và Giấy nhập học cho thí sinh hoặc cơ quan giới thiệu.

1. Học phí

[Đơn vị: yên]

Mục	Khóa học				
	Đăng ký vào tháng 4	Đăng ký vào tháng 10		Đăng ký vào tháng 4	
	Khóa học 1 năm	Khóa học 1 năm rưỡi		Khóa học 2 năm	
		Năm đầu tiên	Năm thứ hai	Năm đầu tiên	Năm thứ hai
Lệ phí nhập học	50,000	50,000	-----	50,000	-----
Học phí	600,000	600,000	300,000	600,000	600,000
Cơ sở vật chất	20,000	20,000	10,000	20,000	20,000
Tổng	670,000	670,000	310,000	670,000	620,000
Chi phí khác	140,000	140,000	70,000	140,000	140,000
Tổng chi phí từng năm	810,000	810,000	380,000	810,000	760,000
Tổng tiền của khóa học	810,000	1,190,000		1,570,000	

※Ngoài các chi phí trên, phí tuyển sinh là 30.000 yên.

※Chi phí khác: tài liệu, hoạt động ngoại khóa, lệ phí gia hạn visa, kiểm tra trình độ thông thạo tiếng Nhật, phí thi EJU, bảo hiểm y tế quốc gia, bảo hiểm tai nạn, khám sức khỏe, vv. Đây là những chi phí cần thiết trong thời gian học tập tại Nhật Bản. Lệ phí này sẽ nộp vào đầu năm học và thống kê lại chi phí vào cuối năm học.

※ Trường hợp làm thủ tục đúng quy trình mà không xin được Visa thì trường sẽ hoàn trả toàn bộ tiền học phí đã đóng. Ngoại trừ phí tuyển sinh.

※ Trước khi đến Nhật mà vì lý do cá nhân thí sinh không đi nữa thì trường sẽ trả lại tiền học phí. Ngoại trừ tiền nhập học và phí tuyển sinh.

※ Sau khi đến Nhật mà vì lý do cá nhân thí sinh nghỉ học giữa chừng thì trường sẽ không trả lại tiền học phí đã nộp.

※ Trường hợp đăng ký khóa học 2 năm thì học phí của năm thứ 2 có thể chia làm 2 lần đóng vào ngày 21 tháng 03 (học kỳ đầu) và ngày 20 tháng 09 (học kỳ sau).

※ Trường hợp đăng ký khóa học 1 năm rưỡi thì học phí của năm thứ 2 sẽ phải thanh toán vào ngày 20 tháng 09.

2. Chuyển tiền

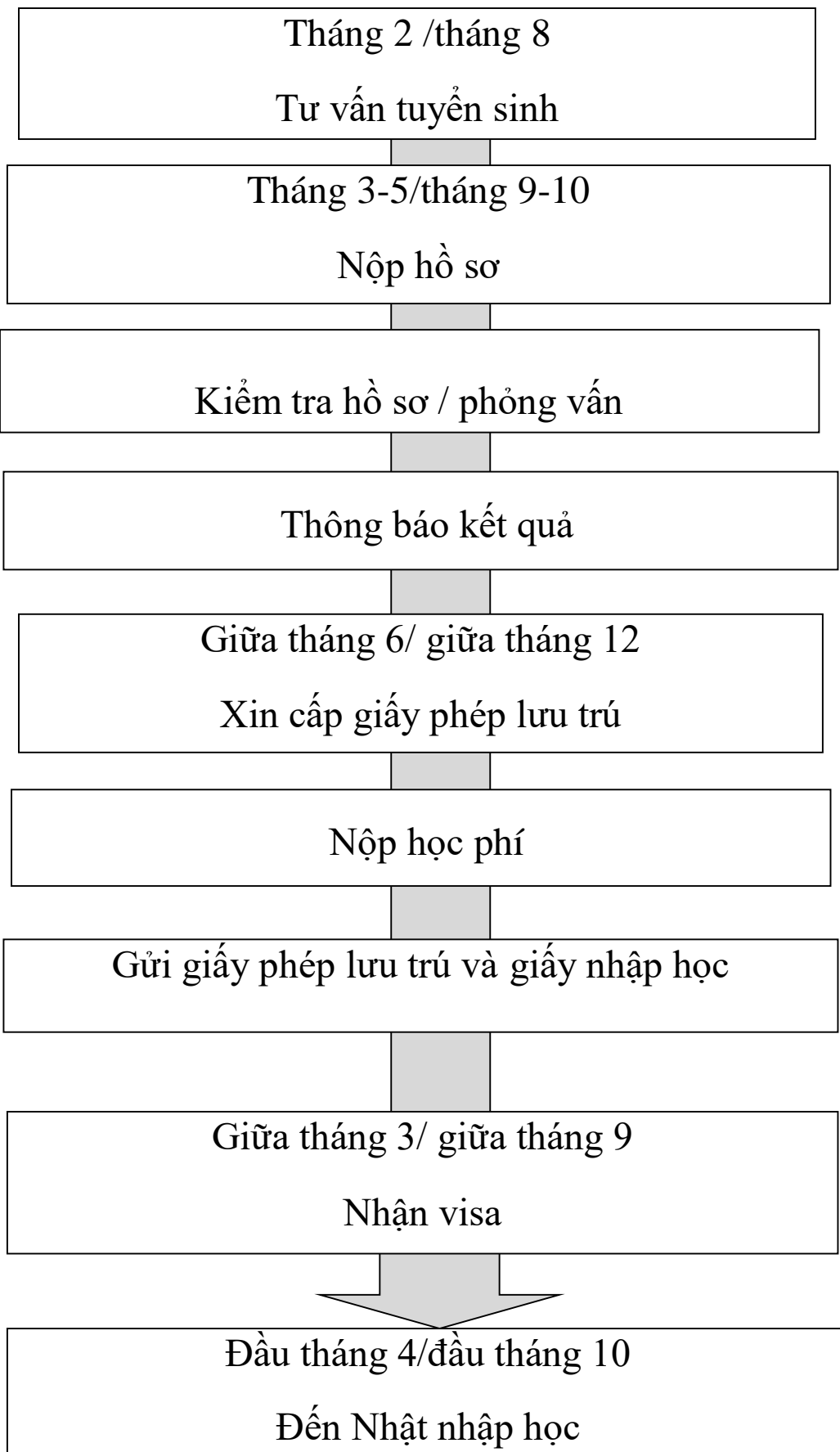
Tên ngân hàng	THE KYOTO CHUO SHINKIN BANK
Chi nhánh	EKIMAE BRANCH
SWIFT CODE	KCHUJPJY
Số chi nhánh	035
Số tài khoản	1073711
Người nhận	GAKKOHOJIN - KYOTOCHUOGAKUIN
Địa chỉ người nhận	MÃ BƯU ĐIỆN:600-8236 SỐ ĐIỆN THOẠI: 075-371-4040 27, NISHIABURANOKOJI – CHO, ABURANOKOJIDORI – SHIOKOJISAGARU, SHIMOGYO – KU, KYOTO - CITY
Địa chỉ ngân hàng	MÃ BƯU ĐIỆN:600-8216 SỐ ĐIỆN THOẠI: 075-361-2181 734, HIGASHI – SHIOKOJI – CHO, KARASUMADORI – SHICHIJOSAGARU, SHIMOGYO – KU, KYOTO - CITY

IX. Xin Visa

Khi xin Visa thì tự bản thân thí sinh mang giấy nhập học, giấy phép lưu trú đến trực tiếp Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán Nhật Bản tại nước sở tại để xin.

Về thông tin chi tiết, hãy liên hệ đến văn phòng đại diện hoặc cơ sở xin visa ở nước sở tại của thí sinh.

Trình tự từ khi nộp hồ sơ đến khi nhập học



X. Các giấy tờ cần nộp

A : Tài liệu cần nộp			
A-1	Passport	Tất cả các trang có mô tả [copy] * Những người chưa có cần phải làm trước khi nộp đơn.	1
A-2	Chứng minh thư	Bản copy của chứng minh thư	1
A-3	Đơn xin nhập học (Sơ yếu lí lịch, lý do du học)	Mẫu đơn do trường chỉ định (do người nộp hồ sơ điền) (1) Nhập chính xác tên trường, tên công ty, địa chỉ, v.v. . (2) Những người có số điện thoại di động, số khu vực của điện thoại hãy nhập đầy đủ. (3) Địa chỉ tại quê quán phải trùng khớp với địa chỉ trên giấy tờ gốc. * Nếu bạn sống ở một địa chỉ khác với địa chỉ trong sổ hộ khẩu, hãy nhập địa chỉ hiện tại của bạn vào mục nơi ở hiện tại. (4) Lý do du học hãy điền cụ thể và chính xác tính cần thiết và mục đích của việc học tiếng Nhật, định hướng trong tương lai.	1
A-4	Ảnh thẻ (Chiều dọc 4cm× Chiều ngang 3cm)	Ảnh không đội mũ, phong nền trắng đã chụp trong 3 tháng gần nhất (Viết tên, quốc tịch, ngày tháng năm sinh vào mặt sau của ảnh và dán một tấm trong số đó vào tài đơn nhập học).	8
A-5	Chứng chỉ tốt nghiệp giáo dục cuối cùng	Bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận kết quả học tập cuối cùng (bao gồm cả giấy chứng nhận tốt nghiệp dự kiến) bản gốc. Bằng tốt nghiệp sẽ được trả lại ngay sau khi Cục quản lý xuất nhập cảnh kiểm tra xong.	1
A-6	Bảng điểm thành tích cấp giáo dục cuối cùng	Bảng điểm thành tích của trình độ học cuối cùng	1
A-7	Chứng chỉ chứng nhận giáo dục	Bản gốc của tất cả tài liệu có khả năng nộp trong phần ghi dưới đây. Quốc tịch Trung Quốc: truy cập vào hai địa chỉ này để biết thêm thông tin chi tiết https://www.cdgd.edu.cn/ hoặc https://www.chsi.com.cn/ . Do có trường hợp nhận chứng chỉ tốt nghiệp nên hãy nộp bản sao của chứng chỉ.	各 1

A-8	Chứng chỉ học Tiếng Nhật	<p>Nộp tài liệu trong phần 2 cùng với tất cả các tài liệu có thể nộp từ mỗi mục của phần 1 sau đây [Bản gốc]</p> <p>1. Các kết quả kiểm tra khác nhau chứng minh năng lực tương đương hoặc cao hơn Kỳ thi Năng lực Nhật ngữ N5 (1) Kỳ thi Năng lực Nhật ngữ N5 hoặc Giấy chứng nhận hoặc bảng điểm cao hơn. (2) Kỳ thi năng lực tiếng Nhật thương mại BJT / Bài kiểm tra nghe hiểu JLRT (Bài kiểm tra viết) Chứng chỉ 300 điểm trở lên (3) Chứng chỉ J-Test F trở lên hoặc chứng chỉ EF 250 điểm trở lên. (4) Chứng chỉ hoặc bảng điểm vượt qua kỳ thi NAT-Test tiếng Nhật từ cấp độ 5 trở lên. (5) Chứng chỉ cấp A trở lên với kỳ thi năng lực tiếng Nhật thực tế TOPJ bậc sơ cấp. (6) Chứng chỉ J-cert Life / Professional Japanese Test Beginner trở lên. (7) Kỳ thi năng lực tiếng Nhật cho người nước ngoài JLCT Chứng chỉ JCT5 trở lên. (8) Kỳ thi giao tiếp tiếng Nhật thực tế / Chứng chỉ cầu nối c-trở lên . (9) Chứng chỉ năng lực tiếng Nhật JPT 315 điểm trở lên. * Với những bạn có dự định thi hãy nộp phiếu dự thi [bản sao]. * Giấy chứng nhận gốc sẽ được trả lại ngay sau khi việc kiểm tra của Cục quản lý xuất nhập cảnh hoàn thành.</p> <p>2. Chứng chỉ học tiếng Nhật: Giấy tờ xác nhận quá trình học tiếng Nhật từ 150 giờ trở lên (địa chỉ cơ sở giáo dục, thông tin liên lạc, thời gian học, thời gian học trong tuần, thời gian học trong ngày, nghỉ học kể cả ngày nghỉ, thời gian học đến nay, số ngày học • Ghi rõ tỉ lệ và số ngày điểm danh Quốc tịch Trung Quốc: Đảm bảo ghi rõ số giờ học trong "giờ nhỏ".</p>	各 1
A-9	Giấy chứng nhận đang làm việc	Chỉ với những bạn có nghề nghiệp [Bản gốc] (Tên công việc, địa chỉ, số điện thoại, tên người đại diện, mô tả công việc, nhiệm kỳ, chức danh / tên người phát hành ghi rõ) Quốc tịch Việt Nam: Ghi rõ số đăng ký quản lý và mã số nộp thuế.	1
A-10	Bản sao sổ hộ khẩu gia đình	Được cấp trong vòng 3 tháng.	1

B : Khi người hỗ trợ chi phí sống ở nước ngoài

B-1	Thanh toán chi phí	Mẫu đơn do nhà trường chỉ định (người hỗ trợ chi phí điền và ký tên bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của mình).	1
-----	--------------------	--	---

B-2	Bản cam kết	Mẫu đơn do nhà trường chỉ định (người hỗ trợ chi phí điền và ký tên bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của mình).	1
B-3	Giấy chứng nhận đang làm việc	<p>Gửi một trong các mục từ 1 đến 3 sau đây:</p> <p>(1) Giấy chứng nhận lao động [bản gốc] khi làm việc cho một công ty, v.v. (Ghi rõ địa chỉ văn phòng, số điện thoại, tên đại diện, mô tả công việc, nhiệm kỳ và chức danh / tên người phát hành)</p> <p>Quốc tịch Việt Nam: Hãy nộp hồ sơ có số đăng ký kinh doanh và mã số nộp thuế.</p> <p>(2) Bản sao sổ đăng ký doanh nghiệp nếu bạn là cán bộ / đại diện của công ty, v.v. [Bản gốc] .</p> <p>(3) Giấy phép kinh doanh nếu bạn là cá nhân chủ doanh nghiệp [copy].</p>	1
B-4	Giấy chứng nhận thu nhập và giấy nộp thuế	<p>Giấy chứng nhận thu nhập và giấy nộp thuế trong 3 năm qua [Bản gốc].</p> <p>* Khi được cấp bởi văn phòng:</p> <p>Ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại nơi làm việc, chức danh, tên cơ quan cấp * Giấy chứng nhận thu nhập là giấy có ghi rõ số tiền nộp thuế.</p> <p>Quốc tịch Việt Nam:</p> <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cá nhân: Nộp hồ sơ do đơn vị hỗ trợ chi phí lập có xác nhận của UBND và chứng từ nộp thuế (tài liệu làm rõ mã số nộp thuế và điều kiện nộp thuế). 	1
B-5	Giấy chứng nhận số dư tiền gửi	<p>Giấy chứng nhận số dư của số tiền tương đương với học phí và chi phí sinh hoạt [Bản gốc].</p> <p>Quốc tịch Trung Quốc: Giấy chứng nhận tiền gửi có kỳ hạn: "Giấy chứng nhận sự tồn tại" hoặc "Giấy chứng nhận sự tồn tại" [Bản gốc].</p> <p>Việt Nam: Bản sao kê tiền gửi / rút tiền (Đối với 3 năm qua).</p> <p>Quốc tịch Nepal: Nộp bảng sao kê ngân hàng (Tài liệu chứng minh quá trình hình thành quỹ).</p>	1
B-6	Tài liệu làm rõ việc hình thành quỹ	<p>Bản sao chi tiết tiền gửi / rút tiền / sổ tiết kiệm (trong 3 năm).</p> <p>Nếu bạn không thể nộp những điều trên, hãy gửi bản mô tả chi tiết về thu nhập, khoản nộp thuế, chi phí (thực phẩm, điện nước, nước, trường học, chi phí y tế, chi phí giải trí, v.v.) cho mỗi năm.</p>	

B-7	Các tài liệu xác nhận mối quan hệ với người nộp đơn	Ngoài Trung Quốc: Bản sao sổ hộ khẩu gia đình (cho cả gia đình) hoặc giấy chứng nhận thay thế. Quốc tịch Trung Quốc: Sổ hộ khẩu cho cả gia đình [bao gồm bản sao và phác thảo] và giấy tờ chứng minh quan hệ họ hàng [bản chính].	1
-----	---	--	---

C. Khi người chi trả sống ở Nhật			
C-1	Thanh toán chi phí	Mẫu đơn do nhà trường chỉ định (người hỗ trợ chi phí điền và ký tên bằng tiếng Nhật).	1
C-2	Bản cam kết	Mẫu đơn do nhà trường chỉ định (người hỗ trợ chi phí điền và ký tên bằng tiếng Nhật).	1
C-3	Giấy chứng nhận số dư tiền gửi	Giấy chứng nhận số dư tương đương với học phí và chi phí sinh hoạt hoặc một giấy tờ thay thế [bản gốc].	1
C-4	Giấy chứng nhận thu nhập / giấy nộp thuế (đóng thuế)	Giấy chứng nhận thu nhập / giấy nộp thuế (đóng thuế) trong 3 năm qua [Bản gốc].	1
C-5	Giấy chứng nhận đang làm việc	Gửi một trong các mục từ 1 đến 3 sau đây: (1) Giấy chứng nhận lao động [bản gốc] khi làm việc cho một công ty, v.v. (Ghi rõ tên nơi làm việc, địa chỉ, số điện thoại, tên người đại diện, bản mô tả công việc, nhiệm kỳ, công việc / tên người phát hành). (2) Nếu bạn là nhân viên / đại diện của công ty, v.v., bản sao sổ đăng ký công ty [bản gốc] (giấy chứng nhận về tất cả các vấn đề hiện tại trong sổ đăng ký hoặc bản thay thế cho sổ đăng ký đó). (3) Nếu bạn là chủ sở hữu tư nhân, giấy phép kinh doanh [bản sao].	1
C-6	Giấy đăng ký cư trú	Được liệt kê bởi tất cả các thành viên trong cùng một hộ gia đình [Bản gốc].	1
C-7	Các tài liệu xác nhận mối quan hệ	Ngoài Trung Quốc: Bản sao sổ hộ khẩu gia đình (cho cả gia đình) hoặc giấy chứng nhận thay thế.	各 1

	với người nộp đơn	Quốc tịch Trung Quốc: Sổ hộ khẩu cho cả gia đình [bao gồm bản sao và photocopy] và giấy tờ chứng minh quan hệ họ hàng [bản chính].	
--	-------------------	--	--

Lưu ý:

- Dùng bút bi màu đen để viết các mẫu đơn.
- Người nộp đơn tự viết và ký tên (không được nhờ người viết hộ).
- Các giấy tờ bằng tiếng nước ngoài cần phải kèm theo bản dịch tiếng Nhật có công chứng.
- Tất cả giấy tờ sẽ được nộp về cục xuất nhập cảnh Osaka, trong vòng 3 tháng trước thời gian hết hạn nộp hồ sơ là tháng giữa tháng 6 hoặc giữa tháng 12.
- Người quốc tịch Việt Nam: Tất cả các giấy tờ điều công chứng tại ủy ban nhân dân nơi mình sinh sống.